

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **32** /2015/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 31 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý chất lượng và bảo trì
công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng Bắc Ninh tại tờ trình số 795/TTr-SXD ngày 28/8/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định phân công, phân cấp quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 76/2014/QĐ-UBND ngày 03/3/2014 của UBND tỉnh Bắc Ninh Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh Bắc Ninh; các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã; các tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thực hiện./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: Tư pháp, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Công thương, Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc tỉnh;
- Công báo tỉnh; Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, PCVP KTTH;
- Lưu: HCTC, KTTH, CN.XDCB, NNTN.

**TM. UBND TỈNH
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Nhường

QUY ĐỊNH

**Phân công, phân cấp quản lý chất lượng và bảo trì công trình
xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: **32** /2015 /QĐ-UBND
ngày 31 tháng 8 năm 2015 của UBND tỉnh Bắc Ninh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Quy định phân công, phân cấp này nhằm xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã; các cơ quan chuyên môn; các chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng và các tổ chức, cá nhân liên quan tới công tác quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh, đảm bảo đúng quy định pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương.

Điều 2. Phạm vi, đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong công tác khảo sát, thiết kế, thi công, nghiệm thu hoàn thành, bảo hành, bảo trì, giải quyết sự cố công trình trên địa bàn tỉnh, không phân biệt nguồn vốn và hình thức sở hữu.

Điều 3. Các từ ngữ trong văn bản này được viết tắt như sau:

1. Ủy ban nhân dân viết tắt là UBND;
2. Chất lượng công trình xây dựng viết tắt là CLCTXD;
3. Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng viết tắt là NĐ46/CP;
4. Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng viết tắt là QĐ80/TTg;
5. Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT KH&ĐT-UBTUMTTQVN-TC ngày 04/12/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg viết tắt là TT04/LT;
6. Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành gồm: Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
7. UBND huyện, thị xã, thành phố gọi chung là UBND cấp huyện; UBND xã, phường, thị trấn gọi chung là UBND cấp xã; Phòng Kinh tế Hạ tầng, Phòng Quản lý đô thị gọi chung là Phòng Quản lý xây dựng cấp huyện; Phòng Nông nghiệp phát triển nông thôn, phòng Kinh tế gọi chung là Phòng quản lý công trình xây dựng chuyên ngành cấp huyện.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

Trách nhiệm của Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh, có trách nhiệm:

1. Trình UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn, triển khai pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

2. Ban hành theo thẩm quyền các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đơn đốc thực hiện; tổ chức hướng dẫn, triển khai pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng cho UBND cấp huyện, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng;

3. Quản lý nhà nước về chất lượng và bảo trì công trình đối với các loại công trình xây dựng sau:

a) Công trình dân dụng (trừ công trình trong khu công nghiệp tập trung);

b) Công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình công nghiệp nhẹ (trừ những công trình trong khu công nghiệp tập trung);

c) Công trình hạ tầng kỹ thuật; công trình hạ tầng các khu đô thị, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu chế xuất, khu kinh tế;

d) Công trình giao thông trong đô thị (trừ công trình đường sắt, công trình cầu vượt sông và vượt đường Quốc lộ);

đ) Các công trình khác do Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu.

4. Kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý CLCTXD của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng và chất lượng các công trình xây dựng;

5. Chủ trì, phối hợp với Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng chuyên ngành;

6. Thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán công trình xây dựng chuyên ngành do Sở quản lý theo quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

7. Kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình được giao quản lý tại Khoản 3 Điều này theo quy định tại Điều 32 NĐ46/CP (trừ các công trình cấp III, cấp IV thuộc dự án do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư);

8. Kiểm tra việc thực hiện bảo trì công trình và việc đánh giá sự an toàn chịu lực và an toàn vận hành công trình trong quá trình khai thác, sử dụng đối với công trình do Sở quản lý tại Khoản 3 Điều này;

9. Xem xét, quyết định việc tiếp tục sử dụng đối với công trình hết tuổi thọ thiết kế, xử lý đối với công trình có biểu hiện xuống cấp về chất lượng, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác, sử dụng đối với công trình cấp I, cấp II được giao quản lý tại Khoản 3 Điều này;

10. Tổ chức giám định công trình xây dựng khi được yêu cầu, tổ chức giám định nguyên nhân sự cố cấp II, cấp III đối với công trình được giao quản lý tại Khoản 3 Điều này; tham mưu cho UBND tỉnh giải quyết sự cố công trình xây dựng; theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Xây dựng về tình hình sự cố;

11. Hướng dẫn việc đăng tải và trực tiếp đăng tải trên trang thông tin điện tử do Sở quản lý về điều kiện, năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân;

12. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng định kỳ 6 tháng, 01 năm, đột xuất về việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn; báo cáo danh sách các nhà thầu vi phạm quy định về quản lý chất lượng công trình khi tham gia các hoạt động xây dựng.

Điều 5. Trách nhiệm của các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh

1. Phân công quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng chuyên ngành như sau:

a) Sở Giao thông vận tải quản lý công trình giao thông (trừ các công trình giao thông do Sở Xây dựng quản lý);

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn;

c) Sở Công thương quản lý công trình công nghiệp chuyên ngành (trừ các công trình công nghiệp do Sở Xây dựng và Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh quản lý);

d) Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh quản lý các công trình xây dựng trong khu công nghiệp tập trung (trừ công trình hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp do Sở Xây dựng quản lý).

2. Nhiệm vụ cụ thể:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất công tác quản lý chất lượng, bảo trì và chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng;

b) Thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán công trình được giao quản lý theo quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

c) Kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình được giao quản lý tại Khoản 1 Điều này theo quy định tại Điều 32 NĐ46/CP (trừ các công trình cấp III, cấp IV thuộc dự án do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư);

d) Thực hiện Khoản 8, 9 Điều 4 của Quy định này đối với công trình được giao quản lý tại Khoản 1 Điều này;

đ) Tổ chức giám định công trình xây dựng chuyên ngành khi được yêu cầu và tổ chức giám định nguyên nhân sự cố cấp II, cấp III đối với công trình xây dựng được giao quản lý tại Khoản 1 Điều này;

e) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng về công tác quản lý chất lượng, bảo trì và chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn định kỳ 6 tháng, 01 năm và đột xuất khi được yêu cầu.

Mục 2

Trách nhiệm của UBND cấp huyện, UBND cấp xã

Điều 6. Trách nhiệm của UBND cấp huyện và các cơ quan chuyên môn cấp huyện

1. UBND cấp huyện có trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng và bảo trì công trình trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý, cụ thể như sau:

a) Tổ chức triển khai thực hiện pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình; chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng thực hiện pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

b) Kiểm tra định kỳ, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng và bảo trì đối với các công trình cấp III, cấp IV trên địa bàn;

c) Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra công trình xây dựng khi được yêu cầu;

d) Xem xét, quyết định việc tiếp tục sử dụng đối với công trình hết tuổi thọ thiết kế, xử lý đối với công trình có biểu hiện xuống cấp về chất lượng, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác, sử dụng đối với công trình cấp III, cấp IV;

đ) Tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán công trình theo quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

e) Tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với công trình cấp III, cấp IV do UBND huyện, UBND xã quyết định đầu tư;

g) Báo cáo sự cố và giải quyết sự cố theo quy định của ND46/CP;

h) Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Sở Xây dựng định kỳ 6 tháng, 01 năm, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng, bảo trì và tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn.

2. Phòng quản lý xây dựng cấp huyện là cơ quan đầu mối tham mưu giúp UBND cấp huyện thực hiện nhiệm vụ nêu trên, chịu sự hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ của Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải và Sở Công Thương. Phòng có nhiệm vụ quản lý chung, đồng thời giúp UBND cấp huyện quản lý các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, hạ tầng kỹ thuật và nhà ở riêng lẻ thuộc trách nhiệm của UBND cấp huyện.

3. Phòng quản lý công trình xây dựng chuyên ngành cấp huyện chịu sự hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn của Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; giúp UBND cấp huyện về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Điều 7. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Phối hợp với phòng quản lý xây dựng, phòng quản lý công trình xây dựng chuyên ngành cấp huyện trong việc quản lý nhà nước về chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; phát hiện và thông tin kịp thời đến các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về các hiện tượng vi phạm chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

2. Lập danh mục theo dõi các công trình khởi công; tiếp nhận, xác nhận thông báo khởi công của chủ đầu tư; kiểm tra quá trình thi công theo giấy phép xây dựng, các điều kiện đảm bảo vệ sinh môi trường; định kỳ 3 tháng/1 lần (trước

ngày 15 của tháng cuối Quý) báo cáo tình hình khởi công các công trình xây dựng trên địa bàn về phòng quản lý xây dựng cấp huyện để tổng hợp, theo dõi, kiểm tra.

3. Theo dõi tình hình xây dựng công trình và nhà ở riêng lẻ trên địa bàn. Trường hợp phát hiện công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ có dấu hiệu không đảm bảo chất lượng, không đảm bảo an toàn cho người sử dụng, có nguy cơ xảy ra sự cố phải có biện pháp ngăn chặn kịp thời, tổ chức di chuyển người và tài sản, đồng thời báo cáo với UBND cấp huyện để giải quyết.

4. Chỉ đạo, hỗ trợ, tổ chức lực lượng tìm kiếm cứu nạn, bảo vệ hiện trường sự cố trong quá trình thi công xây dựng và khai thác, sử dụng công trình xây dựng; thực hiện các công việc cần thiết khác trong quá trình giải quyết sự cố.

Mục 3

Trách nhiệm của chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình xây dựng và giám sát cộng đồng

Điều 8. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1. Chịu trách nhiệm quản lý trực tiếp, toàn diện về CLCTXD do mình làm chủ đầu tư, thực hiện quyền và nghĩa vụ được quy định tại Luật Xây dựng năm 2014 và các quy định pháp luật liên quan.

2. Thông báo ngày khởi công xây dựng bằng văn bản với UBND cấp xã nơi xây dựng công trình trong thời hạn 7 ngày làm việc trước khi khởi công.

Đối với các công trình phải kiểm tra công tác nghiệm thu khi hoàn thành thi công xây dựng, sau khi khởi công, chủ đầu tư phải gửi báo cáo các thông tin về công trình, đồng thời trước khi nghiệm thu hoàn thành phải gửi văn bản đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu đến cơ quan được phân công kiểm tra theo quy định này để tiến hành kiểm tra theo quy định tại Điều 32 NĐ46/CP.

3. Lập báo cáo đột xuất về công tác quản lý CLCTXD theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng.

Điều 9. Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng nhà ở riêng lẻ

1. Chịu trách nhiệm quản lý trực tiếp, toàn diện về CLCTXD của mình; đảm bảo an toàn lao động, an toàn về người và phương tiện giao thông qua lại, an toàn cho công trình lân cận, đảm bảo mỹ quan và vệ sinh môi trường trong quá trình thi công và sử dụng công trình; chịu trách nhiệm bồi thường những thiệt hại về người và tài sản do thi công không đảm bảo quy định về quản lý CLCTXD, an toàn lao động, vệ sinh môi trường gây ra; đồng thời chịu các hình thức xử phạt khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với nhà có một trong các yếu tố: Tổng diện tích sàn từ 250 m² trở lên; từ 3 tầng trở lên hoặc cao từ 12 m trở lên, hồ sơ thiết kế phải do tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thực hiện.

Điều 10. Trách nhiệm của chủ quản lý, sử dụng công trình

1. Trong thời gian bảo hành công trình, có trách nhiệm kiểm tra, phát hiện hư hỏng của công trình để yêu cầu nhà thầu thi công, nhà thầu cung cấp, lắp đặt thiết bị sửa chữa, thay thế; tham gia kiểm tra và nghiệm thu công việc khắc phục,

sửa chữa của nhà thầu thi công và nhà thầu cung cấp, lắp đặt thiết bị khi được chủ đầu tư yêu cầu.

2. Thực hiện bảo trì công trình theo quy định tại NĐ46/CP, chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng công trình bị xuống cấp do không thực hiện bảo trì.

Tiến hành bảo trì công trình theo quy trình, kế hoạch bảo trì được duyệt. Đối với công trình chưa có quy trình bảo trì thì chủ quản lý, sử dụng phải thuê đơn vị tư vấn có đủ điều kiện năng lực tổ chức lập, đồng thời tổ chức thẩm định, phê duyệt theo quy định. Đối với công trình có quy trình bảo trì được lập trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công thì chủ quản lý, sử dụng công trình phải có trách nhiệm tiếp nhận quy trình bảo trì do chủ đầu tư bàn giao.

Hàng năm, chủ quản lý, sử dụng công trình tổ chức lập kế hoạch bảo trì, báo cáo người quyết định đầu tư và cơ quan quản lý về đầu tư xây dựng trước ngày 30 tháng 10 để bố trí kế hoạch vốn bảo trì công trình; tổ chức thực hiện bảo trì công trình theo Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các quy định pháp luật liên quan.

3. Tổ chức kiểm tra, kiểm định, đánh giá chất lượng hiện trạng của công trình hết thời hạn sử dụng, báo cáo cơ quan quản lý nhà nước để xử lý; thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho người và tài sản khi phát hiện công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác sử dụng; thực hiện đánh giá an toàn chịu lực và an toàn vận hành công trình xây dựng theo quy định.

Điều 11. Giám sát cộng đồng về chất lượng công trình xây dựng

1. Giám sát cộng đồng được tổ chức thực hiện theo quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng ban hành kèm theo QĐ80/TTg và hướng dẫn tại TT 04/LT, áp dụng đối với các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn xã, phường, thị trấn (trừ các dự án thuộc diện bí mật quốc gia).

2. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện giám sát đầu tư của cộng đồng trên địa bàn, trong đó có công tác giám sát cộng đồng về chất lượng và bảo trì công trình xây dựng theo quy định của pháp luật.

3. Đối tượng giám sát đầu tư của cộng đồng là cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư; Chủ đầu tư; các nhà thầu tư vấn, giám sát thi công, xây lắp, cung cấp thiết bị, vật tư, vật liệu,... của dự án.

4. Ban giám sát đầu tư của cộng đồng hoặc Ban thanh tra nhân dân (trong trường hợp không thành lập Ban giám sát đầu tư của cộng đồng) được yêu cầu Chủ đầu tư, các nhà thầu cung cấp thông tin liên quan tới dự án đầu tư xây dựng để theo dõi, phát hiện các hành vi, việc làm ảnh hưởng xấu tới CLCTXD, xâm hại lợi ích cộng đồng, thất thoát vốn đầu tư.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Xử lý chuyển tiếp

Các công trình xây dựng đang thực hiện dở dang thì các công việc quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng tiếp theo thực hiện theo quy định này.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã, chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình; các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh trực tiếp về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung quy định cho phù hợp./

**TM.UBND TỈNH
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Nường